

KẾ HOẠCH

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2017 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Nhằm tiếp tục thực hiện Luật phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản khác liên quan của Trung ương, UBND tỉnh Kon Tum ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2017 với những nội dung cơ bản sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng địa phương tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước; gắn thực hiện nhiệm vụ PBGDPL với trách nhiệm, quyền, nghĩa vụ theo quy định, đáp ứng yêu cầu thực hiện bước chuyển biến từ xây dựng sang hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN.

2. Tập trung phổ biến, quán triệt đầy đủ các nội dung chính sách pháp luật được sửa đổi, bổ sung, thay thế và các luật mới được Quốc hội thông qua năm 2016, năm 2017; đổi mới, đa dạng hóa các mô hình, nội dung, hình thức PBGDPL phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, lĩnh vực theo phương châm sát nhu cầu, thiết thực, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, có trọng tâm, trọng điểm nhưng có thứ tự ưu tiên; chú trọng PBGDPL cho người dân ở cơ sở, đối tượng đặc thù, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường PBGDPL tại các địa bàn trọng điểm..., đồng thời đưa công tác PBGDPL đi vào thực chất, hiệu quả, thiết thực, đảm bảo quyền được thông tin về pháp luật của công dân, góp phần thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

3. Quán triệt đầy đủ chủ trương, quan điểm, mục tiêu, yêu cầu của Đảng về PBGDPL, bám sát các Chương trình, Đề án về PBGDPL với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các sở, ban, ngành, đoàn thể và địa phương.

4. Phát huy vai trò chủ động, sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa các ngành, địa phương, tạo sự đồng bộ và đảm bảo triển khai thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, chất lượng và hiệu quả các hoạt động; có biện pháp thu hút các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia thực hiện các hoạt động PBGDPL và từng bước xâ

hội hóa công tác PBGDPL, huy động, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội bảo đảm cho công tác này. Đổi mới công tác biên soạn, in ấn, phát hành tài liệu PBGDPL.

5. Tăng cường hoạt động kiểm tra, đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM.

1. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật:

1.1. Tổ chức quán triệt, phổ biến các luật, pháp lệnh mới do Quốc hội thông qua; các quy định pháp luật quan trọng, liên quan chặt chẽ đến tình hình chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cũng như các cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến đời sống, sinh hoạt của nhân dân mà dư luận xã hội quan tâm và cần định hướng; nội dung các điều ước quốc tế mà nước ta là thành viên, các thỏa thuận quốc tế liên quan đến người dân, tổ chức, doanh nghiệp bằng hình thức phù hợp với từng đối tượng, địa bàn.

a. Nội dung phổ biến:

- Phổ biến các văn bản Luật, Pháp lệnh được Quốc hội khóa XIII, XIV thông qua trong năm 2016, trọng tâm gồm: Luật điều ước quốc tế; Luật dược; Luật tiếp cận thông tin; Luật báo chí; Luật trẻ em; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật quản lý thuế; Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Pháp lệnh quản lý thị trường; Luật tín ngưỡng, tôn giáo; Luật đấu giá tài sản...; tổ chức giới thiệu, phổ biến sâu rộng chủ trương, quan điểm, chính sách mới trong các dự thảo luật dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến hoặc thông qua trong năm 2017.

- Tiếp tục phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật quan trọng như: Hiến pháp năm 2013; Luật đất đai năm 2013; Luật tiếp công dân 2013; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013; Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật hộ tịch năm 2014; Luật căn cước công dân năm 2014, Luật trung cầu ý dân năm 2015, Bộ luật dân sự năm 2015... và các văn bản liên quan.

- Phổ biến các văn bản pháp luật do các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương và địa phương ban hành, nhất là các văn bản liên quan chặt chẽ đến tình hình chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cũng như các cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến đời sống, sinh hoạt của nhân dân, trọng tâm là các quy định về dân sự, hình sự, hành chính, hôn nhân và gia đình, đất đai, xây dựng, nhà ở; cư trú; lao động; đầu tư, thuế, trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; xử lý vi phạm hành chính; an toàn giao thông; quy chế dân chủ ở cơ sở; khiếu nại; tố cáo; phòng, chống tham nhũng; phòng, chống bạo lực gia đình; phòng, chống mua bán người; phòng, chống mại dâm, ma túy, HIV/AIDS; bình đẳng giới; bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; thừa phát lại; trọng tài thương mại; phòng cháy, chữa cháy;

bảo vệ môi trường; an toàn vệ sinh thực phẩm; quốc phòng - an ninh; biển, đảo, biên giới; nghĩa vụ quân sự...; các quy định pháp luật mà dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội.

- Tiếp tục phổ biến các chủ trương, quan điểm, chính sách, văn bản về cải cách hành chính; cải cách tư pháp; kiểm soát thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành pháp luật; xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật; nội dung chính sách thể hiện trong các văn bản pháp luật liên quan đến phạm vi được giao quản lý.

- Tiếp tục phổ biến, giới thiệu các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, các thỏa thuận quốc tế liên quan đến người dân, doanh nghiệp, chú trọng Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á Âu, pháp luật về cộng đồng ASEAN; các Điều ước quốc tế về nhân quyền, chống tra tấn mà Việt Nam là thành viên; các thỏa thuận ký kết giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên giới...

b. Đối tượng phổ biến: Tùy theo phạm vi điều chỉnh, nội dung của văn bản, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức PBGDPL cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân thuộc phạm vi quản lý, đảm bảo hiệu quả, trong đó chú trọng phổ biến pháp luật cho các đối tượng đặc thù theo quy định của Luật phổ biến, giáo dục pháp luật như: người dân ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nạn nhân bạo lực gia đình, người khuyết tật, người đang chấp hành hình phạt...

c. Hình thức phổ biến: Lựa chọn các hình thức phù hợp tình hình thực tế và từng nhóm đối tượng, địa bàn, như: Phổ biến pháp luật trực tiếp; cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật; thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, loa truyền thanh, pa-nô, áp-phích, tranh cổ động; đăng tải thông tin pháp luật trên trang thông tin điện tử; niêm yết tại trụ sở, bảng tin của cơ quan, tổ chức, khu dân cư; tổ chức thi tìm hiểu pháp luật; thông qua công tác xét xử, xử lý vi phạm hành chính, hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở; lồng ghép trong hoạt động văn hóa, văn nghệ, sinh hoạt của tổ chức chính trị và các đoàn thể, câu lạc bộ, tủ sách pháp luật và các thiết chế văn hóa khác ở cơ sở; thông qua chương trình giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân... và các hình thức PBGDPL khác phù hợp có thể áp dụng để bảo đảm cho công tác PBGDPL đem lại hiệu quả.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

Giao Sở Tư pháp căn cứ định hướng nêu trên và tình hình thực tế, định kỳ hàng quý có văn bản hướng dẫn cụ thể để các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh có cơ sở xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

1.2. Tiếp tục triển khai thực hiện Luật phò biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

a. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1734/KH-UBND ngày 26/9/2012 của UBND tỉnh tổ chức thi hành Luật phò biến, giáo dục pháp luật và các văn bản khác liên quan.

- *Cơ quan thực hiện:* Các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thành phố.

- *Thời gian thực hiện:* Cả năm.

b. Tiếp tục rà soát, kiện toàn, công bố danh sách đội ngũ Báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật theo quy định tại Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, tỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn với phạm vi quản lý.

- *Cơ quan thực hiện:* Các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thành phố.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

c. Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL năm 2017.

- *Cơ quan thực hiện:* Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp; các cơ quan, đơn vị là thành viên Hội đồng phối hợp.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Ban hành Kế hoạch tháng 02 năm 2017; Tổ chức thực hiện Kế hoạch: Cả năm.

d. Triển khai thực hiện Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2017 (*gọi tắt là Ngày Pháp luật năm 2017*).

+ Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức Ngày Pháp luật năm 2017.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Tư pháp tham mưu ban hành Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức trên địa bàn tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2017 thuộc phạm vi quản lý.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh.

Tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Ngày Pháp luật 09/11 (2013-2017); biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc và nhân rộng các mô hình tổ chức Ngày Pháp luật hiệu quả, thiết thực.

- *Cơ quan thực hiện:* Các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thành phố.

- *Thời gian thực hiện:* Sau khi có hướng dẫn triển khai thực hiện.

1.3. Tiếp tục triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật cụ thể của Trung ương và tỉnh.

a. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về những nội dung cơ bản của Công ước và pháp luật về các quyền dân sự, chính trị” (Kế hoạch số 829/KH-UBND ngày 27/4/2015 của UBND tỉnh).

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

b. Thực hiện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021 theo chỉ đạo của Trung ương và tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.4. Xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Tiếp tục thực hiện xã hội hóa công tác PBGDPL theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương; chủ động thực hiện xã hội hóa công tác PBGDPL thông qua hoạt động phối hợp PBGDPL với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân...

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.5. Tiếp tục triển khai nhân rộng những mô hình hay, cách làm có hiệu quả được tổng kết từ việc thực hiện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2013-2016; theo dõi, kiểm tra, sơ kết, tổng kết và thực hiện các chính sách thi đua, khen thưởng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

2. Công tác hòa giải ở cơ sở:

2.1. Tiếp tục tổ chức thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản khác có liên quan; Quyết định số 4077/QĐ-BTP ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên; Kế hoạch số 2921/KH-UBND ngày 16/12/2013 của UBND tỉnh về tổ chức thi hành Luật hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 01/2014/CT-UBND ngày 24/01/2014 về việc tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

- *Cơ quan thực hiện:* Các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thành phố.

- *Thời gian thực hiện:* Cả năm.

2.2. Tiếp tục thực hiện hỗ trợ kinh phí hoạt động của tổ hòa giải và thù lao cho hòa giải viên theo quy định mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh (*Quyết định số 70/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh*).

- *Cơ quan thực hiện:* Các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan; UBND các huyện, thành phố.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2.3. Chỉ đạo, hướng dẫn cung cấp, kiện toàn mạng lưới Tổ hòa giải và đội ngũ hòa giải viên; bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ hòa giải viên gắn với triển khai Chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ cho hòa giải viên; kiểm tra tình hình thực hiện công tác hòa giải tại xã, phường, thị trấn.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Tư pháp, UBND các huyện, thành phố.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Cả năm.

3. Công tác chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở:

3.1. Quán triệt, phổ biến, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và nội dung của tiêu chí tiếp cận pháp luật trong các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Tư pháp; UBND các huyện, thành phố.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

3.2. Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện tiêu chí thành phần 18.5 về “xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định” thuộc tiêu chí 18 của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới ban hành kèm theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ; các văn bản khác về thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Tư pháp; UBND các huyện, thành phố.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Theo hướng dẫn của Trung ương.

4. Công tác xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của thôn, làng, ấp, bản, cụm dân cư (hương ước, quy ước):

4.1. Thực hiện Kế hoạch số 4048/KH-BTP ngày 15/11/2016 của Bộ Tư pháp về thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước (theo Công văn số 5226/VPCP-PL ngày 27/6/2016 của Văn phòng Chính phủ).

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Tư pháp; UBND các huyện, thành phố.
- *Cơ quan phối hợp:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Theo kế hoạch của Trung ương.

4.2. Tổ chức rà soát nội dung; chỉ đạo, hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế những hương ước, quy ước vi phạm pháp luật, trái với đạo đức, truyền thống và thuần phong mỹ tục, bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013 và các luật mới được Quốc hội thông qua.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Tư pháp; UBND các huyện, thành phố.
- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

5. Công tác xây dựng, khai thác và quản lý Tủ sách pháp luật:

5.1. Đẩy mạnh công tác xây dựng, khai thác và quản lý Tủ sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý đảm bảo các nội dung quy định tại Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 06/2011/CT-UBND ngày 01/7/2011 của UBND tỉnh.

- *Cơ quan thực hiện:* Các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thành phố.

- *Thời gian thực hiện:* Cả năm.

5.2. Rà soát, thống kê, kiểm tra, báo cáo đánh giá tình hình xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật theo kế hoạch và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

- *Cơ quan thực hiện:* Các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thành phố.

- *Thời gian thực hiện:* Theo kế hoạch chung của Bộ Tư pháp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Phân công trách nhiệm:

1.1. Giao Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện các nội dung theo đúng kế hoạch chung của tỉnh; tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, hương ước, quy ước và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

1.2. Căn cứ Kế hoạch này, đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao xây dựng Kế hoạch năm 2017 (*xong trước tháng 3/2016*), tổ chức triển khai phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; có giải pháp bảo đảm nguồn nhân lực, kinh phí triển khai các nhiệm vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, hương ước, quy ước và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo đúng quy định, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

1.3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên đẩy mạnh công tác phổ biến, vận động chấp hành pháp luật trong cán bộ, đoàn viên, hội viên và cộng đồng dân cư; phối hợp các ban, ngành liên quan phổ biến và vận động nhân dân thực hiện nghiêm chỉnh các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

1.4. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh tăng cường công tác PBGDPL thông qua các hoạt động truy tố, xét xử, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân; lựa chọn các vụ án thích hợp có tính giáo dục cao để tổ chức xét xử lưu động nhằm PBGDPL cho người tham dự phiên tòa và nhân dân.

1.5. Định kỳ 06 tháng, năm báo cáo kết quả về UBND tỉnh (*qua Sở Tư pháp*) để tổng hợp, báo cáo chung. Giao Sở Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện; định kỳ tổng hợp tình hình báo cáo Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

2. Kinh phí thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện hiệu quả nguồn kinh phí được cấp cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hay dành một khoản kinh phí thỏa đáng hoặc sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác phục vụ các hoạt động của công tác này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh nắm, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (đề b/cáo);
- TT-Tỉnh ủy (đề b/cáo);
- TT-HĐND tỉnh (đề b/cáo);
- Đoàn ĐBQH tỉnh (đề b/cáo);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh (đề th/hiện);
- UBND, HĐPH các huyện, thành phố (đề th/hiện)
- Lưu VT, NC₂

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Xuân Lâm